

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày: 18-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Na

Ông Nguyễn Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Gia T, sinh năm 2002 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 08/12.

Con ông Lê Kiên A và bà Nguyễn Thị Kim B.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre xét xử 09 tháng tù về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Tăng Duy K, sinh năm 1989 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Tăng Văn C và bà Lê Thị D.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/12/2020 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại tòa.

Người chứng kiến:

- Quách Văn G, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Quách Văn G vắng mặt tại tòa.

- Kiều Văn Đ1, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kiều Văn Đ1 vắng mặt tại tòa.

- Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thị Hồng V vắng mặt tại tòa.

- Huỳnh Văn P, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Huỳnh Văn P vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2022 Tăng Duy K đến nhà ông Nguyễn Văn Đ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi với cháu ngoại ông Đ là Lê Gia T. Sau đó, K dùng điện thoại di động để vào ứng dụng Zalo tìm mua ma túy. K tìm được nickname Yến-Khôi Trắng có bán ma túy nên đặt mua. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, K đưa T số tiền 200.000 đồng và kêu T đến điểm hẹn lấy ma túy. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 63C1-397.98 đến dãy nhà trọ khu vực gần chợ T thì phát hiện dưới đất trước sân dãy phòng trọ có túi nylon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. T nhặt lấy và kiểm tra thấy đúng là ma túy đá nên T đặt số tiền 200.000 đồng tại vị trí túi ma túy để trả cho người bán và T điều khiển xe mô tô mang túi ma túy về nhà gặp K. Tại phòng ngủ của mình, T lấy 02 túi nylon nhỏ có rãnh khếp màu xanh và phân chia ma túy vừa mua vào 02 túi để chia cho T và K mỗi người 01 túi, phần còn lại T cho vào nỏ bình hút để sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong, T cầm túi nylon chứa ma túy và điều khiển xe mô tô biển kiểm

soát: 63C1-397.98 đi mua thuốc cho ông Đ. Khi T đi được một đoạn thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra bắt quả tang T đang tàng trữ ma túy trên tay nên niêm phong tạm giữ túi ma túy đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thì phát hiện tại phòng K đang ngủ túi nylon đựng ma túy mà T đã chia cho K trước đó nên lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm: Túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì màu trắng, ký hiệu M; Túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì màu trắng, ký hiệu K; Điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen gắn sim điện thoại số thuê bao 0349.595.216; Xe mô tô biển kiểm soát: 63C1-397.98 nhãn hiệu Suzuki, loại xe: UV125FI IMPLUSE, màu sơn: đen-xám, số máy: F4F3121067, số khung RLSCF4EYNLV107417; Điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu xanh-đen gắn hai sim điện thoại số thuê bao 0374.483.559 và 0336.728.153; Bột lửa tự chế màu đỏ; Bình nhựa có quần hai lần băng keo đen, phía trên có nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh hình mỏ vịt, bên trong ống thủy tinh có các vết tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 314A/2022/KL-KTHS ngày 18/7/2022 và Kết luận giám định số: 241B/2022/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2557 gam. Tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2095 gam. Tinh thể màu trắng ở dạng vết dính trong nỏ thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,1911 gam và mẫu vật ký hiệu K sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,1052 gam.

Cáo trạng số: 84/CT-VKSCT ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Lê Gia T và Tăng Duy K về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Gia T và Tăng Duy K phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Gia T từ 01 năm đến 02 năm tù và bị cáo Tăng Duy K từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:* Túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám

định có khối lượng 0,1911 gam; Túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1052 gam; Bật lửa tự chế màu đỏ có gắn ống tiêm; Bình nhựa có quần hai lần băng keo đen, phía trên có nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh hình mỏ vịt, bên trong ống thủy tinh có các vết tinh thể màu trắng.

- *Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* Xe mô tô biển kiểm soát: 63C1-397.98, nhãn hiệu Suzuki, loại xe: UV125FI IMPLUSE, màu sơn: đen-xám, số máy: F4F3121067, số khung RLSCF4EYNLV107417 của bị cáo T và điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu xanh-đen gắn 02 sim điện thoại số thuê bao 0374.483.559 và 0336.728.153 của bị cáo K.

- *Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Gia T:* Điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen gắn sim điện thoại số thuê bao 0349.595.216 do đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Do Nguyễn Văn Đ không biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi bán ma túy của người có nickname Yên-Khôi Trắng: Do các bị cáo không cung cấp được nhân thân, lai lịch và quá trình xác minh không xác định được người có nickname Yên-Khôi Trắng là ai, ở đâu nên Công an huyện C, tỉnh Bến Tre sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý.

Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại tòa phù hợp các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi lời khai người chứng kiến và kết luận giám định. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo K liên hệ mua ma túy của người có nickname Yên-Khôi Trắng. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/7/2022 K đưa tiền cho T để đi lấy ma túy. Khi lấy ma túy về, T chia ma túy

vào 02 túi nylon để chia cho T và K mỗi người 01 túi, phần còn lại T cho vào nỏ bình hút để sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong, T cầm túi nylon chứa ma túy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 63C1-397.98 đến khu vực ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra bắt quả tang T đang tàng trữ ma túy trên tay và niêm phong tạm giữ túi ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thì phát hiện tại phòng K đang ngủ có túi nylon đựng ma túy mà T đã chia cho K trước đó. Tổng khối lượng ma túy mà K và T tàng trữ là 0,4852 gam.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo T và K đã đủ yếu tố cấu thành về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo T và K cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để nhằm mục đích cùng sử dụng chung nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo K có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên mức án nặng hơn so với bị cáo T là phù hợp.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương các bị cáo phạm tội mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1911 gam và túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1052 gam là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bát lửa tự chế màu đỏ có gắn ống tiêm; Bình nhựa có quần hai lần băng keo đen, phía trên có nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh hình mỏ vịt, bên trong ống thủy tinh có các vết tinh thể màu trắng là công cụ để các bị cáo tàng trữ ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 63C1-397.98, nhãn hiệu Suzuki, loại xe: UV125FI IMPLUSE, màu sơn: đen-xám, số máy: F4F3121067, số khung RLSCF4EYNLV107417 của bị cáo T dùng làm phương tiện để mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu xanh-đen gắn 02 sim điện thoại số thuê bao 0374.483.559 và 0336.728.153 của bị cáo K sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen gắn sim điện thoại số thuê bao 0349.595.216 của bị cáo T dùng liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[9] Do Nguyễn Văn Đ không biết việc các bị cáo trảng trử trái phép chất ma túy tại nhà mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre không xử lý là phù hợp.

[10] Đối với hành vi bán ma túy của người có nickname Yên-Khôi Trắng: Do các bị cáo không cung cấp được nhân thân, lai lịch và quá trình xác minh không xác định được người có nickname Yên-Khôi Trắng là ai, ở đâu nên Công an huyện C, tỉnh Bến Tre sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý.

[11] Án phí: Các bị cáo bị kết án nên có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Gia T và Tăng Duy K phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo **Lê Gia T 01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2022.

[2] *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo **Tăng Duy K 02 (Hai)** năm tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2022.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

- *Tịch thu tiêu hủy:* Túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1911 gam và túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1052 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu 341/2022-A có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh Thi, Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; Bột lửa tự chế màu đỏ được niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu 2000039; Bình nhựa có quần hai lần băng keo đen, phía trên có nắp màu vàng, trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh hình mỏ vịt, bên trong ống thủy tinh có các vệt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu 341/2022-B có chữ

ký ghi rõ họ tên Dương Minh Thi, Phan Trung Trục, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* Xe mô tô biển kiểm soát: 63C1-397.98 nhãn hiệu Suzuki, loại xe: UV125FI IMPULSE, màu sơn: đen-xám, số máy: F4F3121067, số khung RLSCF4EYNLV107417 của bị cáo Tăng Duy K và điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu xanh-đen cùng 02 sim điện thoại số thuê bao 0374.483.559 và 0336.728.153, số Imei 1: 359991095068530, số Imei 2: 359992095068537.

- *Trả lại cho bị cáo Lê Gia T:* Điện thoại di động hiệu OPPO A83 màu đen gắn sim điện thoại số thuê bao 0349.595.216, số Imei 1: 867572045410214, số Imei 2: 867572045410206.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Bị cáo Lê Gia T và Tăng Duy K mỗi bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5] *Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS Công an huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Tiến Dũng